

UBND TỈNH CÀ MAU
VĂN PHÒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀM
VIỆC TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

1. Đã gửi xin ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường. Đồng thời, đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia đóng góp ý kiến theo quy định. Đến nay, đã nhận được 45 văn bản phản hồi của các đơn vị, trong đó: 38 đơn vị thống nhất, không có ý kiến bổ sung; 07 đơn vị có ý kiến, không có tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	Tại Điều 2. Đối tượng áp dụng: Đơn vị chủ trì soạn thảo cần xác định cụ thể phạm vi đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, bao gồm: Đối tượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Đối tượng áp dụng được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, dự thảo Nghị quyết không có mở rộng trường

		hay cả bộ phận gián tiếp phục vụ hành chính; trường hợp mở rộng phạm vi áp dụng thì cần thuyết minh rõ cơ sở, sự cần thiết và tính phù hợp của việc hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng.	hợp phạm vi áp dụng.
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	Tại Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ: Hỗ trợ hàng tháng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã: Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng; Hỗ trợ kinh phí may trang phục: 2.000.000 đồng/người/năm, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo có thuyết minh cơ sở xây dựng mức chi; trường hợp mức chi hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở tham khảo chính sách của một số địa phương khu vực miền Bắc và miền Trung thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế của địa phương để làm cơ sở đề xuất mức chi hỗ trợ phù hợp, bảo đảm tính khả thi triển khai thực hiện.	Thuyết minh cơ sở xây dựng mức chi: - Đối với mức chi hỗ trợ hàng tháng: Sau khi hợp nhất tỉnh Bạc Liêu (cũ) và tỉnh Cà Mau (cũ) chế độ hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ), với mức phụ cấp 300.000 đồng/người/tháng, được thực hiện từ năm 2015 đến năm 2025 đã không còn phù hợp với tình hình thực tế do sự biến động tăng của giá cả thị trường, chỉ số tiêu dùng (mức lạm phát tăng cao, cụ thể: giá lương thực, thực phẩm, y tế, các mặt hàng thiết yếu đầu vào như xăng, dầu, điện... tiếp tục tăng cao) nên cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng mức chi như trên. - Đối với hỗ trợ kinh phí may trang phục: Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/năm (tương đương 02 bộ để luân phiên thay đổi trang phục trong những ngày làm việc) được xác định trên cơ sở chi phí thực tế để may

			sắm trang phục công sở thống nhất, đáp ứng yêu cầu sử dụng thường xuyên.
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	Tại Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Đơn vị chủ trì soạn thảo hiệu chỉnh thành “ <i>Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành (nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hằng năm), và từ các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có)</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Dự thảo Nghị quyết	Sở Công Thương	Có ý kiến bổ sung Điều 4 như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành. Đề nghị các đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ số lượng nhân sự thực tế được phân công làm việc tại Bộ phận Một cửa và mức hỗ trợ theo quy định để xây dựng nhu cầu kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Không tiếp thu, do đã tiếp thu theo ý kiến của Sở Tài chính.
Dự thảo Nghị quyết	Thanh tra tỉnh	+ Tại căn cứ thứ 2, bỏ dấu chấm phẩy “;” trước cụm từ “được sửa đổi, bổ sung” để đảm bảo theo khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. + Tại căn cứ thứ 5, điều chỉnh cụm từ “số 367/2025NĐ-CP” thành “số 367/2025/NĐ-CP” cho phù hợp.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

		+ Tại Điều 6: Bỏ dấu “./” để đảm bảo theo Mẫu số 17 Phụ lục III Nghị định 187/2025/NĐ-CP.	
Dự thảo Tờ trình	Thanh Tra tỉnh	Bỏ mục “VII Những vấn đề xin ý kiến” để đảm bảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Điều 2, Đối tượng áp dụng: Tại điểm a và điểm b: “ <i>Công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cử đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, có thời hạn thực hiện nhiệm vụ không ít hơn 12 tháng</i> ” và “ <i>Công chức, viên chức của các phòng chuyên môn cử đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, có thời hạn thực hiện nhiệm vụ không ít hơn 12 tháng</i> ”. Đề nghị xem xét bỏ điều kiện “ <i>có thời hạn thực hiện nhiệm vụ không ít hơn 12 tháng</i> ” đối với công chức, viên chức được cử đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.	Không tiếp thu, do việc quy định thời hạn làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến Bộ phận Một cửa theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
Dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Điều 2, Đối tượng áp dụng: Tại điểm c: Cụm từ “ <i>cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i> ” là khái niệm mang tính khái quát, phạm vi rất rộng, chưa xác định rõ đây có phải là đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ hay chỉ là đối tượng có trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện. Việc quy định như dự thảo có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau trong	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

		quá trình áp dụng, gây khó khăn trong việc xác định đối tượng thụ hưởng, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chính sách. Việc quy định chung chung cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chưa bảo đảm tính minh bạch, có thể làm phát sinh cách hiểu mở rộng ngoài phạm vi chính sách được ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi áp dụng đối với nhóm đối tượng này; trường hợp nếu là đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ thì nên quy định cụ thể hoặc loại khỏi điều khoản quy định về đối tượng áp dụng để bảo đảm rõ ràng, minh bạch và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	
Dự thảo Nghị quyết	UBND xã Thanh Tùng	Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quy định thời điểm áp dụng chính sách kể từ ngày 01/7/2026.	Không tiếp thu, do theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật: “... <i>không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương</i>”.
Dự thảo Nghị quyết	- UBND xã Đá Bạc; - UBND phường Láng Tròn.	Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quy định thời điểm áp dụng chính sách trên để cán bộ, công chức được hưởng kể từ ngày 01/6/2026.	Không tiếp thu, do theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật: “... <i>không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương</i>”.